

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TỈNH GIA LAI NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 3451/KH-SGDĐT ngày 19 /12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

[illegible]

TT	Tên trường	Trực thuộc SGDDT /UBND cấp xã	Biên chế được giao	Biên chế có mặt	Nhu cầu tuyển dụng năm 2025																															
					Tổng cộng	Giáo viên																							Nhân viên							
						Tổng số GV	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học					Giáo viên Trung học cơ sở										Giáo viên Trung học phổ thông													
								Tổng số GV TH	Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Tiếng Anh	GDTC	Tổng số GV THCS	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	KHTN	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Lịch sử và Địa lí	Tiếng Anh	GD/CD	GDTC	Âm nhạc	Mỹ thuật	KTCN	KTNN	Tin học	Tổng số NV	Văn Thư	Kế toán	Thiết bị, thí nghiệm
177	Trường MN Hnol	Xã KDang	19	12	7	7	7																													
178	Trường MN Hòa Bình	Xã KDang	19	13	6	6	6																													
179	Trường MN Đak Somei	Xã Đăk Somei	31	24	7	5	5																									2	1	1		
180	Trường MN Hà Đông	Xã Đăk Somei	29	19	8	8	8																													
181	Trường MN Hoà Mi	Xã Đức Cơ	31	29	2	2	2																													
182	Trường MN Hải Âu	Xã Ia Krêl	19	13	6	5	5																										1		1	
183	Trường MN Hoa Sen	Xã Ia Krêl	21	13	7	6	6																										1		1	
184	Trường MN Tuổi Thơ	Xã Ia Krêl	27	17	9	8	8																										1	1		
185	Trường MN Hoa Pơ Lang	Xã Ia Dom	28	26	2	1	1																										1		1	
186	Trường MN 17/3	Xã Ia Dok	32	24	8	8	8																													
187	Trường MN Hoa Cúc	Xã Ia Nan	23	18	5	5	5																													
188	Trường MN 17/3	Xã Ia Grai	31	29	2	1	1																										1	1		
189	Trường MG 15/5	Xã Ia Grai	27	26	1																												1	1		
190	Trường MG 7/5	Xã Ia Grai	14	13	1	1	1																													
191	Trường MN 1/5	Xã Ia Hrunng	26	25	1																												1	1		
192	Trường MN 3/2	Xã Ia Hrunng	30	27	1																												1	1		
193	Trường MG 1/6	Xã Ia Hrunng	26	23	2	1	1																										1	1		
194	Trường MG 30/4	Xã Ia Hrunng	36	35	1																												1		1	
195	Trường MG 10/3	Xã Ia Krái	12	10	2	2	2																													
196	Trường MG 20/10	Xã Ia Krái	30	24	5	4	4																										1	1		
197	Trường MN 19/8	Xã Ia Krái	44	37	6	6	6																													
198	Trường MG 8/3	Xã Ia Chia	18	15	3	2	2																										1	1		
199	Trường MG 2/9	Xã Ia O	18	16	1	1	1																													
200	Trường MN Tuổi Thơ	Xã Ia Pa	34	32	2	2	2																													
201	Trường MG Sao Mai	Xã Ia Pa	31	27	4	4	4																													
202	Trường MG 1-6	Xã Ia Pa	23	17	6	6	6																													
203	Trường MG Măng Non	Xã Ia Tul	18	17	1																												1		1	
204	Trường MG Hòa Mỹ	Xã Ia Tul	15	14	1	1	1																													
205	Trường MN Vành Khuyên	Xã Ia Tul	22	19	3	2	2																										1		1	
206	Trường MG Hoa Hồng	Xã Ia Tul	15	14	1	1	1																													
207	Trường MG Sơn Ca	Xã Pờ Tó	39	34	5	4	4																										1		1	
208	Trường MG Hoa Pơ Lang	Xã Pờ Tó	23	16	7	6	6																										1		1	
209	Trường MN 1-5	Xã Kbang	27	23	1	1	1																													
210	Trường MG Lơ Ku	Xã Kbang	20	18	2	1	1																										1		1	
211	Trường MG Kông Long Khong	Xã Tơ Tung	24	23	1	1	1																													
212	Trường MG Tơ Tung	Xã Tơ Tung	28	26	2	2	2																													
213	Trường MG Sơn Lang	Xã Sơn Lang	26	19	6	6	6																													
214	Trường MG Sơ Pai	Xã Sơn Lang	27	21	6	5	5																										1		1	
215	Trường MG Đak Rong	Xã Đak Rong	42	23	17	17	17																													
216	Trường MG Krong	Xã Krong	30	20	8	6	6																										2	1	1	
217	Trường MG Hòa Mi	Xã Krong	13	10	1																												1	1		
218	Trường MN 1/6	Xã Kong Chro	15	10	5	5	5																													
219	Trường MN Sao Mai	Xã Kong Chro	41	31	6	6	6																													
220	Trường MN 17/3	Xã Kong Chro	24	17	6	6	6																													
221	Trường MN Hướng Dương	Xã Chơ Long	14	12	2	2	2																													
222	Trường MN 30/4	Xã Chơ Long	18	15	3	3	3																													
223	Trường MN Phong Lan	Xã Đăk Song	13	7	6	5	5				</																									

TT	Tên trường	Trực thuộc SGDDT /UBND cấp xã	Biên chế được giao	Biên chế có mặt	Nhu cầu tuyển dụng năm 2025																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
					Tổng cộng	Giáo viên																								Nhân viên																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
						Tổng số GV	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học					Giáo viên Trung học cơ sở										Giáo viên Trung học phổ thông																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
								Tổng số GV TH	Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Tiếng Anh	GDTC	Tổng số GV THCS	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	KHTN	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Lịch sử và Địa lí	Tiếng Anh	GD/CD	GDTC	Âm nhạc	Mỹ thuật	KTCN	KTNN	Tin học	Tổng số GV THPT	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh	GD/CD	GDTC	Âm nhạc	Mỹ thuật	KTCN	KTNN	Tin học																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
87	Trường TH số 1 Phước Thành	Xã Tuy Phước Tây	30	27	2	1		1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	

TT	Tên trường	Trực thuộc SGDDĐT /UBND cấp xã	Biên chế được giao	Biên chế có mặt	Nhu cầu tuyển dụng năm 2025																																	
					Tổng cộng	Giáo viên																								Nhân viên								
						Tổng số GV	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học					Tổng số GV THCS	Giáo viên Trung học cơ sở												Giáo viên Trung học phổ thông												
								Tổng số GV TH	Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học		Tiếng Anh	GDTC	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	KHTN	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Lịch sử và Địa lí	Tiếng Anh	GD/CD	GDTC	Âm nhạc	Mỹ thuật	KTCN	KTNN	Tin học	Tổng số NV	Văn Thư	Kế toán	Thiết bị, thí nghiệm	Thư viện	
148	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm	Phường Thống Nhất	50	49	1	1		1	1																													
149	Trường TH Hồ Tùng Mậu	Xã Biên Hòa	28	25	2	2		2	2																													
150	Trường TH Hà Bầu	Xã Biên Hòa	43	34	6	5		5	2			1	2																				1		1			
151	Trường TH Nay Der	Xã Gào	33	29	3	3		3	2				1																									
152	Trường TH Ngô Quyền	Phường An Bình	17	15	1	1		1	1																													
153	Trường TH Kim Đồng	Phường Cửu An	19	18	1	1		1						1																								
154	Trường TH Lê Văn Tám	Phường Cửu An	32	30	2	1		1	1																									1		1		
155	Trường TH Trần Phú	Phường Cửu An	30	28	1	1		1						1																								
156	Trường TH Nay Der	Phường Ayun Pa	48	45	2	2		2	2																													
157	Trường TH Võ Thị Sáu	Phường Ayun Pa	50	44	6	6		6	4	1				1																								
158	Trường TH Chu Văn An	Xã Ia Rbol	25	21	4	4		4	4																													
159	Trường TH Bùi Thị Xuân	Xã Ia Rbol	33	30	3	3		3	1				1	1																								
160	Trường TH Nguyễn Trãi	Xã Ia Sao	24	23	1																													1		1		
161	Trường TH Hòa Phú	Xã Chư Păh	41	36	4	4		4	3				1																									
162	Trường TH Ia Phí	Xã Ia Phí	39	34	5	4		4	3																									1	1			
163	Trường TH Ia Nhin	Xã Ia Phí	37	33	2	2		2				1		1																								
164	Trường TH Ia Ka	Xã Ia Phí	42	34	7	6		6	4				1	1																				1	1			
165	Trường TH Ia Ly	Xã Ia Ly	39	37	2	2		2	1					1																								
166	Trường TH Ia Khuról	Xã Ia Khuról	44	37	7	7		7	6						1																							
167	Trường TH Đắk Tơ Ver	Xã Ia Khuról	34	30	4	3		3	2					1																				1	1			
168	Trường TH Hà Tây	Xã Ia Khuról	40	33	5	5		5	5																													
169	Trường TH Hùng Vương	Xã Chư Prông	37	36	1	1		1	1																													
170	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Chư Prông	45	41	2	2		2				1	1																									
171	Trường TH Phan Chu Trinh	Xã Chư Prông	52	49	3	3		3					1	2																								
172	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	Xã Chư Prông	38	34	4	3		3	2			1																						1		1		
173	Trường TH Lương Thế Vinh	Xã Bầu Cạn	37	34	3	3		3	2				1																									
174	Trường TH Trưng Vương	Xã Bầu Cạn	44	38	5	4		4	1			1	1	1																				1		1		
175	Trường TH Trần Quốc Toàn	Xã Ia Boông	47	42	4	3		3	3																									1		1		
176	Trường TH Đoàn Thị Điểm	Xã Ia Boông	48	39	9	9		9	6			1	1	1																								
177	Trường TH Phạm Hồng Thái	Xã Ia Lâu	47	41	5	5		5	1			1	2	1																								
178	Trường TH Hoàng Hoa Thám	Xã Ia Lâu	66	43	21	18		18	12	1	1	1	2	1																				3	1	1		1
179	Trường TH Bùi Thị Xuân	Xã Ia Pia	34	29	5	4		4	1		1	1	1																					1	1			
180	Trường TH Lý Thường Kiệt	Xã Ia Pia	42	34	7	6		6	4			1	1																					1	1			
181	Trường TH Anh Hùng Núp	Xã Ia Pia	39	29	10	9		9	7				1	1																				1	1			
182	Trường TH Nguyễn Du	Xã Ia Tờr	48	44	3	3		3	2				1																									
183	Trường TH Ngô Mây	Xã Ia Tờr	38	30	7	7		7	4			1	1	1																								
184	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	Xã Chư Pưh	47	38	9	8		8	4		1	1	1	1																			1		1			
185	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	Xã Chư Pưh	41	34	5	5		5	3				1	1																								
186	Trường TH Nguyễn Việt Xuân	Xã Chư Pưh	36	34	1																													1		1		
187	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Chư Pưh	46	36	9	9		9	7				1	1																								
188	Trường TH Phan Chu Trinh	Xã Ia Le	40	35	4	3		3	2	1																								1		1		
189	Trường TH Nguyễn Văn Cừ	Xã Ia Le	43	34	8	8		8	7				1																									
190	Trường TH Kim Đồng	Xã Ia Le	52	43	8	8		8	5			1	1	1																								

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Tên trường	Trực thuộc SGDDĐT /UBND cấp xã	Biên chế được giao	Biên chế có mặt	Nhu cầu tuyển dụng năm 2025																															
					Tổng cộng	Giáo viên																							Nhân viên							
						Tổng số GV	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học					Giáo viên Trung học cơ sở										Giáo viên Trung học phổ thông													
								Tổng số GV TH	Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Tiếng Anh	GDTC	Tổng số GV THCS	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	KHTN	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Lịch sử và Địa lý	Tiếng Anh	GD/CD	GDTC	Âm nhạc	Mỹ thuật	KTCN	KTNN	Tin học	Tổng số NV	Văn Thư	Kế toán	Thiết bị, thí nghiệm
46	Trường THPT Ya Ly (xã Ya Ly)	SGDDĐT	41	39	2	2																														
47	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi (xã Chư Páh)	SGDDĐT	56	53	3	3																														
48	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái (xã Ia Khươl)	SGDDĐT	44	39	4	4																														
49	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học (xã Chư Puh)	SGDDĐT	61	56	5	3																														
50	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng (xã Ia Grai)	SGDDĐT	82	70	12	12																														
51	Trường THPT A Sanh (xã Ia Krái)	SGDDĐT	68	33	31	30																														
52	Trường THPT Trần Phú (xã Bàu Cạn)	SGDDĐT	45	31	13	11																														
53	Trường THPT Lê Quý Đôn (xã Chư Prông)	SGDDĐT	84	72	10	10																														
54	Trường THPT Pleime (xã Ia Pía)	SGDDĐT	52	35	13	11																														
55	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ (xã Đak Đoa)	SGDDĐT	77	74	3	3																														
56	Trường THPT Lê Hồng Phong (xã Kon Gang)	SGDDĐT	45	44	1																															
57	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (xã Ia Băng)	SGDDĐT	44	42	2	2																														
58	Trường THPT Chuyên Hùng Vương (phường Diên Hồng)	SGDDĐT	112	110	3	3																														
59	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng (xã Sơn Lâng)	SGDDĐT	29	23	6	4																														
60	Trường THPT Võ Nguyên Giáp (xã Ia Le)	SGDDĐT	36	31	5	3																														

18